

Bản án số: **66** /2023/HS-PT

Ngày: 10/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

- *Các Thẩm phán:* Ông **Trần Minh Long**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 43/2023/TLPT-HS ngày 9 tháng 2 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Quang T và Lê Thị Bích Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HSST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Quang T**; sinh ngày 20/11/1999 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: K48/H02/12 Đ, phường G, quận K, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quang T và bà Trần Thị H (*đều còn sống*); Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam ngày 09/5/2022; Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Thị Bích Tr**; sinh ngày 28/7/2000 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: K48/H02/12 Đ, phường G, quận K, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Công T và bà Phạm Thị H (*đều còn sống*),. Chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2022; Hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Số 65/45 T, phường M, quận T, TP Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang T, Lê Thị Bích Tr và Nguyễn Thị Thúy H là bạn của nhau. Đầu năm 2022, H mượn của T 10.000.000 đồng, hẹn 01 tháng nhưng đến hạn vẫn chưa trả. Tháng 11/2021 H mua nước hoa của Tr với giá 1.350.000 đồng nhưng chưa trả tiền. Sau nhiều lần đòi tiền nhưng không được nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/5/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 92M1-186.16 chở Tr đến trước quán CoBao tại Lô 33-34-35-36 Trần Văn Trứ, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng gặp H để đòi nợ.

T và Tr yêu cầu H trả nợ nhưng H chưa có tiền trả và muốn hẹn lại, T dùng tay đánh vào mặt H 02 cái. Lúc này, có anh Phạm Văn T và chị Hồ Thị Phương N đi ra hỏi có việc gì thì T nói không phải việc của họ và nói họ đi vào. T dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ H và nói: “*Ta cần nợ hỉ*” rồi cắt sợi dây chuyền vào túi quần phía trước.

Sau đó, T đưa điện thoại và yêu cầu H gọi bạn trai là Nguyễn Thành L đến giải quyết việc trả nợ. Khoảng 05 phút sau, Lộc điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 43C1-624.97 đến, T yêu cầu L trả tiền nhưng L nói chỉ đứng ra giải quyết giúp H chứ L không nợ. L gọi cho em trai là Nguyễn Hoàng P đến chở H về. Một lúc sau, P điều khiển xe ô tô hiệu Toyota màu trắng, biển số 43A-571.97 chở theo Nguyễn Ngọc Trúc V; Nguyễn Mạnh C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 43D1-970.42 đến. L nói H lên xe đi về thì Tr giữ tay H lại, T chặn đầu xe của L không cho đi. L dùng tay đánh vào mặt và người T nên L, T, Tr xảy ra xô xát, dùng tay, chân đánh nhau, Tr dùng mũ bảo hiểm ném về phía L. Thấy vậy, nên P cũng xông vào dùng tay, chân đánh T, T đánh lại và dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vùng mặt của L 01 cái. T nhặt 01 viên gạch thẻ, màu đỏ, kích thước khoảng (07x08x03)cm chạy đến đánh L nhưng C và mọi người can ngăn.

Lộc và H lấy xe đi về thì T và Tr giữ H lại, yêu cầu phải trả nợ mới được đi. T đạp ngã xe của L và hai người tiếp tục đuổi đánh nhau, T cầm viên gạch đánh trúng vào vùng đầu của L 02 cái, C chạy vào can ngăn và đẩy T ra. L bị thương, tự lấy xe đi bệnh viện cấp cứu và nhờ C ở lại chở H về.

Cường lấy xe chở H về thì Tr nắm tay H giữ lại, T chặn trước đầu xe C. H đưa túi xách nhờ C cắt vào cốp xe thì Tr liền giật túi xách đưa cho T và nói xem có gì thì giữ lại. T lấy 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 ProMax, màu vàng, kèm theo 01 ốp bằng nhựa, trong ốp có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, cắt vào túi quần rồi đưa túi xách cho Cường và nói: “*Ta cần nợ hỉ*”. T và Tr lấy xe đi về, T cắt dây chuyền và ĐTDĐ của H tại phòng trọ, còn tờ tiền 500.000 đồng thì đã tiêu xài hết.

Lúc 16 giờ ngày 09/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và Tr, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax 128GB, màu vàng, imei 1: 354860891698721, imei 2: 354860891534157 kèm theo 01 ốp điện thoại bằng nhựa.

- 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim, màu trắng bạc, đã bị đứt, dài 607mm.

- 01 mặt dây chuyền có phần kim loại bằng hợp kim, màu trắng bạc, gắn 01 hạt màu trắng, hình tròn, đường kính khoảng 04mm và 05 hạt màu trắng, hình tròn, mỗi hạt có đường kính khoảng 01mm, không rõ chất liệu.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu còn thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen bạc, biển số 92M1-186.16, số khung: 027662, số máy: 027701.

- 03 đoạn video có độ dài lần lượt 06 phút 34 giây, 06 phút 02 giây và 09 phút 01 giây, ghi lại diễn biến vụ án trên, được lưu trữ trong 01 đĩa CD.

Theo Kết luận giám định số 717/KL-KTHS ngày 03/6/2022 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng, kết luận: Sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc nêu trên là hợp kim của vàng, đồng, bạc, kẽm, khối lượng là 2,19 gam; phần kim loại của mặt dây chuyền là hợp kim của vàng, đồng, bạc, niken, khối lượng là 0,8 gam.

Theo Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 12 ProMax nêu trên trị giá 22.967.000 đồng; ốp điện thoại trị giá 15.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 11.7.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: Sợi dây chuyền nêu trên trị giá 1.522.400 đồng; mặt dây chuyền trị giá 1.257.600 đồng.

Theo Bản kết luận GDPY về thương tích số 112/TgT ngày 27.5.2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế TP. Đà Nẵng, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành Lộc do thương tích gây nên là 04%.

Theo Bản kết luận GDPY về thương tích số 137/TgT ngày 28/6/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế TP. Đà Nẵng, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Quang T do thương tích gây nên là 08%.

Theo Bản kết luận GDPY về thương tích số 203/TgT ngày 29/8/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế TP. Đà Nẵng, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thị Bích Tr do thương tích gây nên là 01%.

Phúc và H cho rằng chỉ bị đánh vào phần mềm, không có thương tích gì nên có yêu cầu không giám định thương tích. Lộc, T và Tr yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HSST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Lê Quang T và Lê Thị Bích Tr phạm tội "Cướp tài sản".

- *Về hình phạt*: Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Quang T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, ngày 09/5/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Bích Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/8/2022.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 09 và 10 tháng 01 năm 2023 các bị cáo Lê Quang T và Lê Thị Bích Tr lần lượt có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 30/1/2023, bị hại Nguyễn Thị Thúy H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Quang T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Quang T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị hại Nguyễn Thị Thúy H giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Quang T, Lê Thị Bích Tr và bị hại Nguyễn Thị Thúy H theo đúng thủ tục tố tụng và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo T, Tr về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo T và Tr, nên áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, qua đó xử phạt bị cáo T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù và xử phạt bị cáo Tr 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp; Sau khi xử sơ thẩm bị cáo T có bổ sung thêm một số tình tiết mới như có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng ba, bà nội là Liệt sỹ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng và 03 bác ruột là Liệt sỹ, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Tr có cha ruột có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, song những tình này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt đối với các bị cáo; Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của bị cáo, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Quang T và Lê Thị Bích Tr khai nhận: Xuất phát từ việc H có nợ tiền của bị cáo T và Tr nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/5/2022, T chở Tr đến trước quán CoBao tại Lô 33-34-35-36 T, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng gặp H để đòi nợ. Khi đến gặp H, T và Tr yêu cầu H trả nợ nhưng H chưa có tiền trả và muốn hẹn lại, T dùng tay đánh vào mặt H 02 cái, rồi T dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ H và nói: “*Ta cần nợ hi*” sau đó, cắt sợi dây chuyền vào túi quần phía trước. Sau khi hai bên lời qua, tiếng lại, L, P và C là bạn của H chạy đến để giải quyết giúp H thì hai bên xảy ra đánh nhau giữa nhóm của người bị hại H với các bị cáo T, Tr. C lấy xe chở H về thì Tr nắm tay H giữ lại, T chặn trước đầu xe C. H đưa túi xách nhờ C cất vào cốp xe thì Tr liền giật túi xách đưa cho T và nói xem có gì thì giữ lại. T lấy 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 ProMax, màu vàng, kèm theo 01 ốp bằng nhựa, trong ốp có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) cất vào túi quần rồi đưa túi xách cho C và nói: “*Ta cần nợ hi*” rồi đi về, T cắt dây chuyền và ĐTDĐ của H tại phòng trọ, còn tờ tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) đã tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 26.262.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xét xử các bị cáo Lê Quang T, Lê Thị Bích

Tr về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên, xét về mức hình phạt 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo T là có phần nghiêm khắc; Vì vậy, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại chị H tiếp tục có đơn kháng cáo xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời gia đình bị cáo cũng đã bổ sung thêm các chứng cứ mới thể hiện gia đình bị cáo có có ông, bà nội người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng ba, bà nội là Liệt sỹ, Bà mẹ Việt nam anh Hùng và 03 (ba) người bác ruột là Liệt sỹ, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo; Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và người bị hại chị H giảm một phần hình phạt cho bị cáo; Riêng đối với bị cáo Tr mức hình phạt 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tuy gia đình bị cáo có bổ sung tình tiết mới cha ruột có một thời gian tham gia trong quân đội nhân dân Việt Nam, tuy nhiên tình tiết này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo; Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Về áp dụng pháp luật khi quyết định hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 58 BLHS là có thiếu sót, nên Tòa án cấp phúc thẩm bổ sung cho phù hợp, Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Do được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Tr do không chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1.1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang T và bị hại Nguyễn Thị Thúy H; sửa Bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Lê Quang T;

1.2. **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang T: **04 (bốn) năm, 03 (ba) tháng** tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt 09/5/2022.

II. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Bích Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2.2.**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Bích Tr: **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/8/2022.

III. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Thị Bích Tr phải chịu án phí HSST 200.000đ, bị cáo Lê Quang không phải án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Hải Châu,
- Công an quận Hải Châu;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Hải Châu;
- THA DS quận Hải Châu;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Vĩnh Chuyển